

Bản án số: 46 /2022/ HSST  
Ngày: 31/ 8/ 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Vũ Nhật Trung.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Hà Giang và ông Lê Thanh Thu.
- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Vũ Kim Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:** Ông Trần Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình, điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/ 2022/TLST- HS ngày 01 tháng 8 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/ QĐXXST- HS ngày 18 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Ngọc T, sinh năm 1993; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 10, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn N và bà Trần Thị T; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Tại bản án số 220/2019/HSST ngày 04/9/2019 của Toà án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội, xử phạt Phạm Ngọc T 42 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Ngày 07 tháng 01 năm 2022 Phạm Ngọc T được tha tù trước hạn có điều kiện.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/4/2022 đến ngày 06/5/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: Tạ Văn C, sinh năm 1981; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 5, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Tạ Trung K và bà Nguyễn Thị H; có vợ: Chị Nguyễn Thị Đ và có 03 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 25 tháng 6 năm 2020, bị Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y ra Quyết định số 03/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng, đối với Tạ Văn C về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 25 tháng 9 năm 2020, C chấp hành xong quyết định.

Về nhân thân: Tại bản án số 103/2013/HSST ngày 22/5/2013 của Toà án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt Tạ Văn C 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Về án tích đã được xóa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/4/2022 đến ngày 06/5/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn H, vắng mặt.

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn H1, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1992, trú tại xóm 2, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình và Tạ Văn C, sinh năm 1981 trú tại xóm 5, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình là bạn bè quen biết. Khoảng hơn 8 giờ ngày 29 tháng 4 năm 2022, khi H đang ở nhà thì có Phạm Ngọc T, sinh năm 1993, trú tại xóm 10, xã H, huyện K đến chơi, H rủ T lên nhà Tạ Văn C ở xóm 5, xã K chơi. Cả hai đi bộ ra đường xin đi nhờ xe mô tô của người đi đường đến xã K rồi vào nhà C và ở lại ăn cơm tại đó. Hồi 15 giờ ngày 29 tháng 4 năm 2022, Tổ công tác của Công an huyện Y phối hợp với Công an xã K đến nhà Tạ Văn C để triệu tập C đến Ủy ban nhân dân xã K để xét nghiệm ma túy (C là đối tượng nghiện ma túy theo diện quản lý của Công an huyện). Khi vào làm việc, tổ công tác thấy H và T có dấu hiệu bất thường nên yêu cầu H và T giải thích sự hiện diện của mình tại đây. T đã tự thú với tổ công tác về việc mình đang cất giấu ma túy trong người rồi tự giao nộp cho tổ công tác 01 vỏ bao thuốc lá 555, màu xanh cầm trên tay phải bên trong đựng 02 gói nhỏ, bao gồm gói thứ nhất được gói bên ngoài bằng túi nilon màu trắng, bên trong được gói bằng giấy trắng kẻ ô, bên trong có chất bột dạng cục màu trắng, gói thứ hai bọc bên ngoài bằng giấy kẻ ô, bên trong có chất bột dạng cục màu trắng, T khai nhận là ma túy loại Heroine. Thấy T đã tự thú việc đang cất giấu trái phép ma túy trên người nên Tạ Văn C cũng chủ động xin tự thú với tổ công tác và đồng thời tự tay lấy 02 gói nhỏ đều gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng trong hộp đựng tẩm bằng gỗ, màu nâu đặt ở vị trí đầu giường trong phòng ngủ. C khai nhận chất bột dạng cục màu trắng bên trong 02 gói nhỏ đều là ma túy Heroine. C tiếp tục lấy từ trong một chiếc túi màu đen 01 gói nhỏ, bọc bên ngoài là túi nilon màu trắng, bên trong có một vật dạng cục màu đen. C khai nhận là thuốc phiện đen. Tổ công tác đã kiểm tra lập biên bản niêm phong các gói nghi là ma túy thu của C và T rồi đưa các đối tượng và cùng tang vật chứng và mời người làm chứng về trụ sở Công an xã K lập biên bản.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã tiến hành cân xác định trọng lượng và niêm phong chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Phạm Ngọc T, đánh ký hiệu M6 và M7; niêm phong chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Tạ Văn C, đánh ký hiệu M8 và M9, niêm phong chất dạng cục màu đen thu giữ của Tạ Văn C đánh ký hiệu M10, gửi đi để xác định trọng lượng giám định chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 329/KL-KTHS-MT ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M6 có khối lượng 2,2568 gam, ký hiệu M7 có khối lượng 0,0280 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong hai mẫu ký hiệu M6, M7 là 2,2848 gam; Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M8 có khối lượng 0,1529 gam, ký hiệu M9 có khối lượng 0,0191 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong hai mẫu ký hiệu M8, M9 là 0,1720 gam.

Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M6, M7, M8, M9, đều là ma túy, loại Heroine. Heroine là chất ma túy thuộc danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Mẫu chất bột dạng cục màu đen gửi giám định ký hiệu M10, có khối lượng là 2,1569 gam không phải là ma túy.

Quá trình điều tra, Phạm Ngọc T và Tạ Văn C đã khai nhận hành vi cất giấu Heroine của mình và chỉ bản thân biết việc cất giấu, với mục đích sử dụng cho bản thân như đã nêu trên.

Cáo trạng số 43/CT-VKS-YK ngày 01/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Phạm Ngọc T và Tạ Văn C ra trước Tòa án nhân dân huyện Y để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T và Tạ Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Phạm Ngọc T.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Tạ Văn C.

Xử phạt bị cáo T mức án tù 36 tháng đến 39 tháng tù, bị cáo C mức án tù 21 tháng đến 24 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ các bị cáo ngày 29/4/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng: Gồm có 2,3045 gam Heroine (M6 có khối lượng 2,1977 gam; M8 có khối lượng 0,1068 gam) và 1,0920 gam chất bột màu đen còn lại; 01 hộp đựng tăm bằng gỗ, màu nâu; 01 túi vải màu đen; 01 vỏ bao thuốc là 555 màu xanh cùng các vỏ bao gói niêm phong ban đầu, thu giữ của bị cáo T và C đã được niêm phong trong các phong bì thư theo quy định.

Nói lời sau cùng của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Về những chứng cứ xác định tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, biên bản tiếp nhận người phạm tội tự thú; lời khai của người tham gia tố tụng; kết luận giám định chất ma túy thu giữ của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ để khẳng định: Vào khoảng 15 giờ ngày 29/4/2022, tại nhà của bị cáo C, ở xóm 5, xã K, có bị cáo T, C và anh Nguyễn Văn H, khi thấy tổ công tác của Công an huyện

Y phối hợp với Công an xã K đến nhà C để triệu tập C lên xã xét nghiệm ma túy, thấy vậy T đã tự thú với tổ công tác về hành vi đang cất giấu ma túy trên người và tự giao nộp cho tổ công tác 01 vỏ bao thuốc lá 555, màu xanh bên trong đựng 02 gói nhỏ, gói thứ nhất bên ngoài gói bằng túi nilon màu trắng, bên trong gói bằng giấy trắng kẻ ô, bên trong có chất bột dạng cục màu trắng, gói thứ hai bọc bên ngoài bằng giấy kẻ ô, bên trong có chất bột dạng cục màu trắng, T khai nhận là ma túy loại Heroine. Thấy vậy C cũng xin tự thú với tổ công tác và lấy 02 gói nhỏ đều gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng trong hộp đựng tấm bằng gỗ và khai nhận là Heroine. C lấy tiếp trong chiếc túi màu đen 01 gói nhỏ, bọc bên ngoài là túi nilon màu trắng, bên trong có một vật dạng cục màu đen, C khai nhận là thuốc phiện đen. Tổ công tác đã kiểm tra lập biên bản niêm phong các gói nghi là ma túy thu của C và T. Tại Bản kết luận giám định số 329/KL-KTHS-MT ngày 06/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M6 có khối lượng 2,2568 gam, ký hiệu M7 có khối lượng 0,0280 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong hai mẫu ký hiệu M6, M7 là 2,2848 gam; Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M8 có khối lượng 0,1529 gam, ký hiệu M9 có khối lượng 0,0191 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong hai mẫu ký hiệu M8, M9 là 0,1720 gam

Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M6, M7, M8, M9, đều là ma túy, loại Heroine. Heroine là chất ma túy thuộc danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Mẫu chất bột dạng cục màu đen gửi giám định ký hiệu M10, có khối lượng là 2,1569 gam không phải là ma túy.

Hành vi và khối lượng ma túy thu giữ của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo là người nghiện ma túy, biết rõ sự tác hại của ma túy nhưng các bị cáo không từ bỏ được. Do vậy, cần buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa, đấu tranh với loại tội phạm về ma túy.

Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh cho thấy các bị cáo không có tài sản nhà đất gì tại địa phương và là người nghiện ma túy lại không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Riêng bị cáo T phạm tội khi chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, khi chưa bị phát hiện các bị cáo đã tự nguyện khai báo và giao nộp ma túy nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về nguồn gốc ma túy: Quá trình điều tra, bị cáo T khai nhận mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ tại khu vực xã H, huyện K, bị cáo C

khai mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ tại bến xe huyện K nên không đủ cơ sở để điều tra xác minh.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 phong bì số 329/KLGD - PC09 - MT bên ngoài phong bì ghi vạ: “Phạm Ngọc T, SN 1993 Tàng trữ TPCMT xảy ra ngày 29/4/2022 tại xã K - Mẫu vật hoàn trả gồm: Vỏ, bao gói của mẫu ký hiệu M7 và Mẫu vật hoàn trả gồm M6 = 2,1977 gam là ma túy, loại Heroin + Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong và 03 phong bì số 329/KLGD - PC09 - MT bên ngoài phong bì ghi vạ: “Tạ Văn C, SN 1981, Tàng trữ TPCMT xảy ra ngày 29/4/2022 tại xã K - Mẫu vật hoàn trả gồm: M8 = 0,1068 gam là ma túy, loại Heroin + Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; Mẫu vật hoàn trả gồm: Vỏ, bao gói của mẫu ký hiệu M9 và Mẫu vật hoàn trả gồm: M10 = 1,0920 gam không phải là ma túy + Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong.

+ 01 phong bì dán kín niêm phong kí hiệu N bên ngoài phong bì có ghi: “Túi nilon màu trắng + Vỏ giấy kẻ ô vuông dùng để gói chất bột dạng cục màu trắng thu giữ ban đầu của Phạm Ngọc T + Vỏ phong bì thư ký hiệu M1 + Vỏ giấy kẻ ô vuông dùng để gói chất bột dạng cục màu trắng thu giữ ban đầu của Phạm Ngọc T + Vỏ phong bì thư ký hiệu M2”.

+ 01 phong bì dán kín niêm phong kí hiệu N1 bên ngoài phong bì có ghi: “02 Vỏ giấy bạc màu vàng dùng để gói chất bột dạng cục màu trắng thu giữ ban đầu của Tạ Văn C + Vỏ phong bì thư ký hiệu M3 + Vỏ phong bì thư ký hiệu M4 + 01 túi nilon màu trắng dùng để gói một vật dạng cục màu đen của Tạ Văn C + Vỏ phong bì ký hiệu M5”.

+ 01 Vỏ bao thuốc lá 555 màu xanh; 01 hộp đựng tăm bằng gỗ hình trụ tròn, màu nâu, kích thước cao 7cm, đường kính miệng là 3,2cm, đường kính đáy là 5,5; 01 túi vải màu đen, bên hông túi có hoa văn hình con gấu màu trắng và số 23, kích thước (20 x 11 x 6)cm. Đây là số vật chứng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo C phải nộp án Hình sự sơ thẩm, bị cáo T thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên:**

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Phạm Ngọc T.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Tạ Văn C.

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T, Tạ Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 36 (ba mươi sáu) tháng tù; thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 29 tháng 4 năm 2022.

Xử phạt bị cáo Tạ Văn C 21 (hai mươi một) tháng tù; thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 29 tháng 4 năm 2022.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì số 329/KLGD - PC09 - MT bên ngoài phong bì ghi vạ: “Phạm Ngọc T, SN 1993 Tàng trữ TPCMT xảy ra ngày 29/4/2022 tại xã K - Mẫu vật hoàn trả gồm: Vỏ, bao gói của mẫu ký hiệu M7 và Mẫu vật hoàn trả gồm M6 = 2,1977 gam là ma túy, loại Heroin + Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong và 03 phong bì số 329/KLGD - PC09 - MT bên ngoài phong bì ghi vạ: “Tạ Văn C, SN 1981, Tàng trữ TPCMT xảy ra ngày 29/4/2022 tại xã K - Mẫu vật hoàn trả

gồm: M8 = 0,1068 gam là ma túy, loại Heroin + Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong;  
Mẫu vật hoàn trả gồm: Vỏ, bao gói của mẫu ký hiệu M9 và Mẫu vật hoàn trả  
gồm: M10 = 1,0920 gam không phải là ma túy + Toàn bộ vỏ, bao gói niêm  
phong.

+ 01 phong bì dán kín niêm phong ký hiệu N bên ngoài phong bì có ghi:  
“Túi nilon màu trắng + Vỏ giấy kẻ ô vuông dùng để gói chất bột dạng cục màu  
trắng thu giữ ban đầu của Phạm Ngọc T + Vỏ phong bì thư ký hiệu M1 + Vỏ giấy  
kẻ ô vuông dùng để gói chất bột dạng cục màu trắng thu giữ ban đầu của Phạm  
Ngọc T + Vỏ phong bì thư ký hiệu M2”.

+ 01 phong bì dán kín niêm phong ký hiệu N1 bên ngoài phong bì có ghi:  
“ 02 Vỏ giấy bạc màu vàng dùng để gói chất bột dạng cục màu trắng thu giữ ban  
đầu của Tạ Văn C + Vỏ phong bì thư ký hiệu M3 + Vỏ phong bì thư ký hiệu M4  
+ 01 túi nilon màu trắng dùng để gói một vật dạng cục màu đen của Tạ Văn C +  
Vỏ phong bì ký hiệu M5”.

+ 01 Vỏ bao thuốc lá 555 màu xanh; 01 hộp đựng tăm bằng gỗ hình trụ tròn,  
màu nâu, kích thước cao 7cm, đường kính miệng là 3,2cm, đường kính đáy là 5,5;  
01 túi vải màu đen, bên hông túi có hoa văn hình con gấu màu trắng và số 23,  
kích thước (20 x 11 x 6)cm. Vật chứng có đặc điểm mô tả như biên bản giao nhận  
vật chứng ngày 09/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y với  
Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 và điểm đ  
khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ  
Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Tạ Văn C phải nộp  
200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách  
Nhà nước. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Ngọc T.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời  
hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của  
Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án  
dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi  
hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9  
của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định  
tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Y;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Y;
- Cơ quan THAHS huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo; lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Nhật Trung.**